

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **60/2023/DS-PT**
Ngày 30/6/2023
V/v tranh chấp hợp đồng mua
bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trúc Lâm.

Các Thẩm phán: Ông Ngô Chiu và bà Vũ Ngọc Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Việt Triều.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 99/2022/TLPT-DS ngày 23 tháng 11 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 69/2022/DS-ST ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Toà án nhân dân thành phố Tuy Hòa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 07/2023/QĐPT-DS ngày 02 tháng 02 năm 2023, Thông báo mở lại phiên tòa số 84/2023/TB-TDS ngày 01/6/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Thanh S – sinh năm 1964, địa chỉ: đường T, phường M, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Ông Hà Văn L – sinh năm 1970, nơi đăng ký thường trú: đường L, phường H, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Chỗ ở hiện nay: đường N, phường T, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Châu Hữu T – sinh năm 1983, địa chỉ: thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

Do có kháng cáo của nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S trình bày:

Vào ngày 23/8/2008, ông Hà Văn L có viết giấy hẹn nợ bà S 1.800.000đ, đây là tiền mua xe mô tô của doanh nghiệp Thanh S đối với chiếc xe 78H8-9614 do ông Châu Hữu T đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe. Từ khi viết giấy hẹn nợ đến

nay ông L chưa thanh toán cho Thanh S. Nay bà S khởi kiện yêu cầu ông L phải trả 1.800.000đ và lãi suất 1,125%/tháng kể từ ngày 23/8/2008 đến khi trả hết nợ.

Tại cấp sơ thẩm, bị đơn ông Hà Văn L vắng mặt, không có lời trình bày.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Châu Hữu T trình bày: Xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, ông T chỉ đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang biển kiểm soát 78H8-9614 chứ không liên quan gì đến chiếc xe này.

Bản án dân sự sơ thẩm số 69/2022/DS-ST ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa đã áp dụng Điều 428 Bộ luật Dân sự năm 2005, Khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S, đòi ông Hà Văn L phải trả cho nguyên đơn số tiền 5.186.400đ (Năm triệu một trăm tám mươi sáu nghìn bốn trăm đồng). Trong đó: gốc 1.800.000đ, lãi 3.386.400đ về khoản tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, vì không có căn cứ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo.

Ngày 20/9/2022, nguyên đơn kháng cáo bản án sơ thẩm.

Trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm, ông Hà Văn L trình bày: Giấy hẹn nợ ngày 23/8/2008 do chính ông L viết và ký tên nhận nợ bà S số tiền 1.800.000đ, nhưng là nhận nợ thay chị ruột ông L là bà Hà Thị L, vì khi đó bà L mua xe của bà S, chứ ông L không mua xe của bà S.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa phát biểu: Về thủ tục tố tụng: Những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự đã thực đầy đủ các quyền của mình theo quy định pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến trình bày của các đương sự, Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thời hạn kháng cáo: Đơn kháng cáo của nguyên đơn còn trong thời hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên đủ điều kiện để thụ lý, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét kháng cáo của nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S yêu cầu bị đơn ông Hà Văn L phải trả 1.800.000đ tiền mua xe còn nợ và lãi suất 1,125%/tháng kể từ ngày 23/8/2008 đến khi trả hết nợ. Thấy rằng, tại cấp phúc thẩm, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai ngày 08/6/2023 và ngày 14/02/2023 ông Hà Văn L thừa nhận Giấy hẹn nợ ngày 23/8/2008 do chính ông viết và ký tên nhận nợ bà S số tiền 1.800.000đ,

nhưng là nhận nợ thay chị ruột ông L là bà Hà Thị L, vì khi đó bà L mua xe của bà S, chứ ông L không mua xe của bà S. Tuy nhiên, ông L không đưa ra được chứng cứ chứng minh đây là số nợ của bà Hà Thị L. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà S là có căn cứ chấp nhận. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của bà S là không đúng.

[2.2] Về lãi: Theo Giấy hẹn nợ thì thời hạn trả là sau ngày 30/8/2008 sẽ thanh toán đủ cả nợ gốc và lãi 3%, như vậy sau ngày 30/8/2008 các bên không có thỏa thuận lãi suất; căn cứ khoản 2 Điều 476 Bộ luật dân sự 2005 Hội đồng xét xử chấp nhận mức lãi suất 1,125%/tháng kể từ ngày 23/8/2008 đến 30/8/2008 là 4.573đ; mức lãi suất 9%/năm từ ngày 31/8/2008 đến ngày 31/12/2016 là 1.350.000đ; căn cứ khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 thì mức lãi suất 10%/năm từ 01/01/2017 đến 30/6/2023 là 1.170.000đ. Tổng tiền lãi: 2.525.000đ.

[3] Trường hợp ông Hà Văn L có tranh chấp việc nhận nợ thay bà Hà Thị L thì có quyền khởi kiện vụ án dân sự khác theo quy định pháp luật.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm và phúc thẩm do yêu cầu khởi kiện của bà S được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 69/2022/DS-ST ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa.

Áp dụng Điều 26, Điều 38, Điều 39, Điều 148, Điều 313 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 290 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 26 và Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S.

Buộc bị đơn ông Hà Văn L phải trả cho nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S số tiền 4.325.000đ (trong đó 1.800.000đ nợ gốc và 2.525.000đ tiền lãi).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Hồ Thị Thanh S cho đến khi thi hành án xong, ông Hà Văn L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[2] Về án phí: Ông Hà Văn L phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm.

Hoàn trả cho bà Hồ Thị Thanh S 100.000đ đã nộp tạm ứng tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 4403 ngày 28/11/2016 và 300.000đ đã nộp tạm ứng tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 7660 ngày 22/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Yên;
- TAND Tp Tuy Hòa;
- VKSND Tp Tuy Hòa;
- Chi cục THADS Tp Tuy Hòa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn, KTNV, TT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Trúc Lâm